

QUYẾT ĐỊNH

**Quy định một số mức chi sự nghiệp bảo vệ môi trường
trên địa bàn tỉnh Hậu Giang**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH HẬU GIANG

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6
năm 2015;*

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 23 tháng 6 năm 2014;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

*Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-BTC ngày 06 tháng 01 năm 2017 của
Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn quản lý kinh phí sự nghiệp bảo vệ
môi trường;*

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Quy định một số mức chi sự nghiệp bảo vệ môi trường trên địa bàn tỉnh Hậu Giang, cụ thể như sau:

1. Phạm vi điều chỉnh

a) Quyết định này quy định một số mức chi sử dụng kinh phí sự nghiệp bảo vệ môi trường thực hiện các nhiệm vụ bảo vệ môi trường (bao gồm các dự án, đề án, chương trình bảo vệ môi trường nếu có) do ngân sách nhà nước bảo đảm.

b) Các nhiệm vụ chi về bảo vệ môi trường thuộc các nguồn kinh phí khác (như chi từ nguồn sự nghiệp khoa học, vốn đầu tư phát triển và các nguồn vốn khác) không thuộc phạm vi điều chỉnh của Quyết định này.

2. Đối tượng áp dụng

Các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan đến việc sử dụng kinh phí sự nghiệp bảo vệ môi trường.

3. Mức chi

a) Mức chi sử dụng kinh phí sự nghiệp bảo vệ môi trường quy định tại Phụ lục ban hành kèm theo Quyết định này.

b) Các nội dung khác liên quan đến kinh phí sự nghiệp bảo vệ môi trường không quy định tại Quyết định này được thực hiện theo quy định tại Thông tư số 02/2017/TT-BTC ngày 06 tháng 01 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn quản lý kinh phí sự nghiệp bảo vệ môi trường.

4. Kinh phí sự nghiệp bảo vệ môi trường được sử dụng từ nguồn kinh phí ngân sách nhà nước thực hiện theo phân cấp ngân sách và nguồn kinh phí khác theo quy định của pháp luật (nếu có).

Điều 2. Quy định chuyển tiếp

Đối với những nhiệm vụ, dự án đã được phê duyệt đề cương và dự toán, đang triển khai thực hiện không phải xây dựng lại dự toán kinh phí theo mức chi tại Quyết định này.

Điều 3. Tổ chức thực hiện

1. Sở Tài chính chủ trì, phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường theo dõi, hướng dẫn các cơ quan, đơn vị có liên quan tổ chức thực hiện Quyết định này.

2. Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc thì các cơ quan, đơn vị và địa phương kịp thời phản ánh về Sở Tài chính tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh xem xét, quyết định.

Điều 4. Quyết định này có hiệu lực từ ngày 09 tháng 4 năm 2018.

Điều 5. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Tài chính; Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường; Giám đốc Kho bạc Nhà nước Hậu Giang; Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện, thị xã, thành phố; Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./. nd

Nơi nhận

- VP. Chính phủ (HN - TP. HCM);
- Bộ Tài chính;
- Bộ Tư pháp (Cục Kiểm tra văn bản QPPL);
- TT: TU, HĐND, UBND tỉnh;
- UBMTTQVN tỉnh và các Đoàn thể tỉnh;
- VP. Tỉnh ủy, các Ban Đảng;
- VP. Đoàn ĐBQH;
- VP. HĐND tỉnh;
- Như Điều 5 (UBND huyện, thị xã, thành phố sao lưu cho UBND cấp xã);
- Cơ quan Báo, Đài tỉnh;
- Công báo tỉnh;
- Cổng Thông tin điện tử tỉnh;
- Lưu: VT, KT.TĐ

E2018qdpqSTC_ban_hanh_Quy_dinh
muc_chi_SNMT

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

KT. CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH



Đồng Văn Thanh

PHỤ LỤC

MỘT SỐ MỨC CHI SỰ NGHIỆP BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH HẬU GIANG

(Ban hành kèm theo Quyết định số 05 /2018/QĐ-UBND ngày 30 tháng 3 năm 2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hậu Giang)

STT	Nội dung chi	Đơn vị tính	Khung, mức chi thực hiện (Đơn vị tính: 1.000 đồng)	Ghi chú
1	Lập nhiệm vụ, dự án			
a	Lập nhiệm vụ	Nhiệm vụ	800 - 1.600	
b	Lập dự án	Dự án	2.000 - 4.000	Tùy theo mức độ phức tạp của dự án
c	Lập dự án có tính chất như dự án đầu tư	Dự án	Áp dụng theo quy định như nguồn vốn đầu tư	
2	Họp Hội đồng xét duyệt dự án, nhiệm vụ (nếu có)	Buổi họp		Không tính chi họp Hội đồng đối với nhiệm vụ được giao thường xuyên hàng năm
a	Chủ tịch Hội đồng	Người/buổi	400	
b	Thành viên, thư ký	Người/buổi	240	
c	Đại biểu được mời tham dự	Người/buổi	100	
d	Nhận xét đánh giá của ủy viên phản biện	Bài viết	420	
đ	Nhận xét đánh giá của ủy viên Hội đồng	Bài viết	240	
3	Lấy ý kiến thẩm định dự án bằng văn bản của chuyên gia và nhà quản lý (tối đa 5 bài viết)	Bài viết	420	Trường hợp không thành lập Hội đồng
4	Điều tra, khảo sát			
a	Lập mẫu phiếu điều tra	Phiếu mẫu được duyệt	400	
b	Chi cho đối tượng cung cấp thông tin			
-	Cá nhân	Phiếu	+ Đến 30 chỉ tiêu: 20 + Trên 30 chỉ tiêu đến 40 chỉ tiêu: 30 + Trên 40 chỉ tiêu: 40	
-	Tổ chức	Phiếu	+ Đến 30 chỉ tiêu: 80 + Trên 30 chỉ tiêu đến 40 chỉ tiêu: 90 + Trên 40 chỉ tiêu: 100	

STT	Nội dung chi	Đơn vị tính	Khung, mức chi thực hiện (Đơn vị tính: 1.000 đồng)	Ghi chú
c	Chi cho điều tra viên; công quan trắc, khảo sát, lấy mẫu (trường hợp thuê ngoài)	Người/ngày công	Mức tiền công 1 người/ngày tối đa không quá 150% mức lương tối thiểu chung, tính theo lương ngày do Nhà nước quy định cho khu vực quản lý hành chính tại thời điểm thuê ngoài (22 ngày)	
d	Chi cho người dẫn đường	Người/ngày	80	Chỉ áp dụng cho điều tra thuộc vùng sâu cần có người địa phương dẫn đường và người phiên dịch cho điều tra viên
đ	Chi cho người phiên dịch tiếng dân tộc	Người/ngày	160	
5	Báo cáo tổng kết dự án, nhiệm vụ			
a	Nhiệm vụ	Báo cáo	4.000	
b	Dự án	Báo cáo	8.000 - 12.000	Tùy theo tính chất, quy mô của dự án
6	Hội đồng thẩm định báo cáo đánh giá môi trường chiến lược, Hội đồng thẩm định quy hoạch bảo vệ môi trường, Hội đồng thẩm định khác theo quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường, theo quyết định của cấp có thẩm quyền (nếu có)			
a	Chủ tịch Hội đồng	Người/buổi	560	
b	Phó Chủ tịch Hội đồng (nếu có)	Người/buổi	480	
c	Ủy viên, thư ký Hội đồng	Người/buổi	240	
d	Đại biểu được mời tham dự	Người/buổi	100	
đ	Bài nhận xét của ủy viên phản biện	Bài viết	420	
e	Bài nhận xét của ủy viên Hội đồng (nếu có)	Bài viết	240	
h	Ý kiến nhận xét, đánh giá của chuyên gia, nhà quản lý đối với các báo cáo đã được chủ đầu tư hoàn thiện theo ý kiến của Hội đồng (số lượng nhận xét do cơ quan thẩm định quyết định nhưng không quá 03 bài viết)	Bài viết	320	

STT	Nội dung chi	Đơn vị tính	Khung, mức chi thực hiện (Đơn vị tính: 1.000 đồng)	Ghi chú
7	Hội thảo khoa học (nếu có)			
a	Người chủ trì	Người/buổi hội thảo	400	
b	Thư ký hội thảo	Người/buổi hội thảo	240	
c	Đại biểu được mời tham dự	Người/buổi hội thảo	100	
d	Báo cáo tham luận	Bài viết	300	
8	Hội đồng nghiệm thu dự án, nhiệm vụ			
a	Nghiệm thu nhiệm vụ:			
-	Chủ tịch Hội đồng	Người/buổi	320	
-	Thành viên, thư ký Hội đồng	Người/buổi	160	
b	Nghiệm thu dự án:			
-	Chủ tịch Hội đồng	Người/buổi	560	
-	Thành viên, thư ký Hội đồng	Người/buổi	320	
-	Nhận xét đánh giá của ủy viên phản biện	Bài viết	420	
-	Nhận xét đánh giá của ủy viên Hội đồng (nếu có)	Bài viết	320	
-	Đại biểu được mời tham dự		100	
9	Chi hợp đồng lao động thực hiện nhiệm vụ hỗ trợ công tác bảo vệ môi trường cấp huyện, cấp xã			
a	Hợp đồng lao động thực hiện nhiệm vụ hỗ trợ công tác bảo vệ môi trường cấp huyện	Người/tháng	Mức chi hợp đồng lao động tối đa bằng 1,5 lần hệ số lương bậc 1 công chức loại A1 theo Nghị định số 204/2004/NĐ-CP ngày 14/12/2004 của Chính phủ về chế độ tiền lương đối với cán bộ, công chức, viên chức và lực lượng vũ trang với mức lương cơ sở do nhà nước quy định	



STT	Nội dung chi	Đơn vị tính	Khung, mức chi thực hiện (Đơn vị tính: 1.000 đồng)	Ghi chú
b	Hợp đồng lao động thực hiện nhiệm vụ hỗ trợ công tác bảo vệ môi trường cấp xã	Người/tháng	Mức chi hợp đồng lao động tối đa bằng 1,5 lần mức lương cơ sở do Nhà nước quy định.	
10	Chi giải thưởng môi trường			
a	Tổ chức		6.400 - 16.000	
b	Cá nhân		4.000 - 12.000	